

Số:1088 /QĐ-TTPVHCC

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết
thủ tục hành chính lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Quy hoạch – Kiến trúc Hà Nội**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định, 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 118/2025/NĐ-CP thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 898/QĐ-BXD ngày 09/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 949/QĐ-TTPVHCC ngày 08/7/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quy hoạch đô thị nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội;

Theo đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hà Nội tại văn bản số 4022/QHKT-VP ngày 16/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 02 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Quy hoạch – Kiến trúc Hà Nội.

(chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Sở Quy hoạch – Kiến trúc Hà Nội chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cá nhân, tổ chức có liên quan để thiết lập quy trình điện tử giải quyết đối với các thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính sau đây hết hiệu lực thi hành:

Số 07 (mã 1.014155.H26) và số 11 (mã 1.014159.H26) tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-TTPVHCC ngày 22/10/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.

Điều 4. Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND xã, phường trên địa bàn Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Cục KSTTHC – Bộ Tư pháp;
 - Bộ Xây dựng;
 - Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
 - Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
 - Công Thông tin điện tử Thành phố;
 - TTPVHCC: GD, PGD, các Phòng, Đơn vị, CN thuộc TT;
- Lưu: VT, Sở Quy hoạch – Kiến trúc, KSTTHC..

GIÁM ĐỐC



Phan Văn Phúc

Phụ lục

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ QUY HOẠCH – KIẾN TRÚC HÀ NỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1088/QĐ-TTPVHCC ngày 12 tháng 8 năm 2026
của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)*

**A. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI
QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH.**

STT	Mã TTHC	Tên quy trình nội bộ, quy trình điện tử	Trang
1	1.014155	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	04
2	1.014159	Cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị và nông thôn.	08

B. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI VIỆC GIẢI QUYẾT TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Tên quy trình: 1.014155 - Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập

1. Cơ sở pháp lý.

- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15;
- Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;
- Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;
- Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;
- Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;
- Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;
- Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ Xây dựng về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
- Quyết định số 898/QĐ-BXD ngày 09/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quy hoạch đô thị nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;
- Quyết định số 1216/QĐ-BXD ngày 05/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc đính chính Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 178/2025/NĐCP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và Quyết định số 18/2025/QĐ-TTg ngày 28/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch đô thị và nông thôn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt do UBND cấp tỉnh tổ chức lập.
- Quyết định số 949/QĐ-TTPVHCC ngày 08/7/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quy hoạch đô thị nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội;

- Các văn bản quy định, hướng dẫn khác của Bộ Xây dựng và của UBND thành phố.

2. Thành phần hồ sơ.

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Hồ sơ bản giấy, bao gồm: Tờ trình, Thuyết minh và Bản vẽ trong hồ sơ quy hoạch đô thị và nông thôn.	01	
2	Hồ sơ điện tử: Cơ sở dữ liệu số cơ bản là các tệp tin (file) bản vẽ và văn bản được in ấn thành một phần của hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch bản giấy; Cơ sở dữ liệu số pháp lý bao gồm các tệp tin (file) được số hóa, quét (scan) từ hồ sơ bằng bản giấy hoặc chứng thực điện tử; Cơ sở dữ liệu số địa lý (GIS) quy hoạch đô thị và nông thôn bao gồm các tệp tin (file) được chuyển đổi thành dữ liệu địa lý từ cơ sở dữ liệu gốc.	01	

3. Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC.

STT	Cách thức nộp, nhận kết quả	Địa chỉ cụ thể
1	Trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố/Điểm hỗ trợ Dịch vụ công số.	
2	Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia	https://dichvucong.gov.vn

4. Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Thời gian giải quyết		Mức thu (ĐVT: Việt Nam đồng)		Cung cấp dịch vụ công trực tuyến
Ngày làm việc	Giờ làm việc	Phí	Lệ phí	
10,5 ngày làm việc	84 giờ	Phí thẩm định, mức thu theo quy định tại Thông tư số Số: 36/2026/TT-BTC ngày 31/03/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng chi phí và định mức cho hoạt động quy hoạch và Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.	Không	Một phần

5. Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC.

STT	Tên biểu mẫu	Cơ sở pháp lý
1	Mẫu số 01 - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/09/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia
2	Mẫu số 02 – Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	
3	Mẫu số 03 – Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	
4	Mẫu số 04 – Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết.	
5	Mẫu số 05 – Thông báo dừng giải quyết hồ sơ	
6	Mẫu số 06 – Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
7	Mẫu số 07 – Sổ theo dõi hồ sơ	

6. Đối tượng thực hiện: Nhà đầu tư

7. Cơ quan giải quyết:

- Sở Quy hoạch – Kiến trúc đối với nhiệm vụ quy hoạch hoặc nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới đơn vị hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.
- Cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã đối với nhiệm vụ quy hoạch hoặc nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn có phạm vi quy hoạch thuộc địa giới hành chính của 01 đơn vị hành chính cấp xã.
- Cơ quan chuyên môn thuộc cơ quan, tổ chức quản lý khu chức năng đối với nhiệm vụ quy hoạch hoặc nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan, tổ chức quản lý khu chức năng.

8. Quy trình giải quyết.

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết tối đa (ĐVT: giờ làm việc)
Bước 1	Cán bộ tiếp nhận tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố/Điểm hỗ trợ Dịch vụ công số.	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không hợp lệ: hướng dẫn, bổ sung hoàn thiện hồ sơ vào Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi qua tài khoản của tổ chức, cá nhân tại Cổng dịch vụ công quốc gia. - Trường hợp không thuộc thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ: lập Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ, gửi cá nhân, tổ chức. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: lập	Giờ hành chính

		Phiếu Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình quy định.	
Bước 2	Lãnh đạo (Cơ quan giải quyết TTHC)	Lãnh đạo Cơ quan phân công giao việc cho Phòng chuyên môn chủ trì, Phòng phối hợp (nếu có).	04 giờ
Bước 3	Trưởng phòng chuyên môn	Trưởng phòng phân công Phó trưởng phòng, Chuyên viên.	04 giờ
Bước 4	Phó trưởng phòng, Chuyên viên phòng chuyên môn	Xem xét, xác minh hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để giải quyết: chuyên viên báo cáo Lãnh đạo Phòng và dự thảo văn bản thông báo cho Nhà đầu tư (nêu rõ lý do). - Trường hợp hồ sơ đủ cơ sở để giải quyết, căn cứ các quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố, Chuyên viên dự thảo Báo cáo thẩm định, trình lãnh đạo Phòng. - Trường hợp hồ sơ cần lấy ý kiến Hội đồng thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định hoặc lấy ý kiến của các cơ quan liên quan: chuyên viên báo cáo Lãnh đạo Phòng và dự thảo văn bản lấy ý kiến. Chuyên viên tổng hợp ý kiến.	48 giờ
Bước 5	Trưởng phòng chuyên môn	Xem xét lại hồ sơ, trình Lãnh đạo (Cơ quan giải quyết TTHC).	12 giờ
Bước 6	Lãnh đạo (Cơ quan giải quyết TTHC)	Kiểm tra và ký duyệt kết quả do Phòng chuyên môn trình, chuyển bộ phận Văn thư.	12 giờ
Bước 7	Bộ phận Văn thư	Văn thư đóng dấu, vào sổ sổ, phát hành văn bản điện tử trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC, chuyển kết quả giải quyết TTHC bản giấy về Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố/Điểm hỗ trợ Dịch vụ công số, lưu trữ hồ sơ theo quy định, kết thúc quá trình giải quyết TTHC trên hệ thống	04 giờ
Bước 8	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố/Điểm hỗ trợ Dịch vụ công số.	- Tiếp nhận kết quả giải quyết TTHC và Trả kết quả trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích (trường hợp có đăng ký dịch vụ); thu lệ phí (Nếu có). - Lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử. - Xác nhận trả kết quả trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Không tính thời gian

Tổng thời gian: 84 giờ làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)

*** Ghi chú:** Trường hợp hồ sơ cần lấy ý kiến Hội đồng thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định hoặc lấy ý kiến của các cơ quan liên quan: Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

9. Trách nhiệm trả kết quả giải quyết và lưu trữ hồ sơ TTHC.

Trách nhiệm	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công TP/Điểm hỗ trợ Dịch vụ công số	Cơ quan giải quyết hồ sơ
Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	- Thực hiện trả kết quả cho tổ chức, cá nhân bằng bản điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính - Trả bản giấy đối với các trường hợp pháp luật quy định hoặc theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	- Chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản giấy (đối với trường hợp pháp luật quy định phải trả bản giấy) về Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công/Điểm Hỗ trợ dịch vụ công số; đồng thời ký số, phát hành. - Trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.
Lưu trữ	-Cập nhật trạng thái hoàn thành trên Hệ thống và lưu trữ kết quả điện tử để phục vụ khai thác, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu trong các lần thực hiện thủ tục hành chính tiếp theo	- Lưu trữ hồ sơ TTHC theo quy định của pháp luật về lưu trữ và theo pháp luật chuyên ngành.

II. Tên quy trình: 1.014159 - Cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị và nông thôn.

1. Cơ sở pháp lý.

- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15;
- Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;
- Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;
- Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

- Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;
- Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ Xây dựng về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;
- Quyết định số 898/QĐ-BXD ngày 09/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quy hoạch đô thị nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
- Quyết định số 949/QĐ-TTPVHCC ngày 08/7/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quy hoạch đô thị nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội;
- Các văn bản quy định, hướng dẫn khác của Bộ Xây dựng và của UBND thành phố.

2. Thành phần hồ sơ.

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Văn bản đề nghị cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị và nông thôn, hồ sơ cắm mốc theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/05/2026.	01	

3. Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC.

STT	Cách thức nộp, nhận kết quả	Địa chỉ cụ thể
1	Trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố/Điểm hỗ trợ Dịch vụ công số.	
2	Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia	https://dichvucong.gov.vn

4. Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Thời gian giải quyết		Mức thu (ĐVT: Việt Nam đồng)		Cung cấp dịch vụ công trực tuyến
Ngày làm việc	Giờ làm việc	Phí	Lệ phí	
03 ngày	24 giờ	Không có		Toàn trình

5. Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC.

STT	Tên biểu mẫu	Cơ sở pháp lý
1	Mẫu số 01 - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	Thông tư số 03/2025/TT-

2	Mẫu số 02 – Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	VPCP ngày 15/09/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia
3	Mẫu số 03 – Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	
4	Mẫu số 04 – Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn thời gian giải quyết.	
5	Mẫu số 05 – Thông báo dừng giải quyết hồ sơ	
6	Mẫu số 06 – Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	
7	Mẫu số 07 – Sổ theo dõi hồ sơ	

6. Đối tượng thực hiện: Cơ quan, tổ chức, cá nhân.

7. Cơ quan giải quyết:

- Sở Quy hoạch – Kiến trúc đối với quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố.
- Cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã đối với quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan, tổ chức được giao quản lý khu chức năng đối với các quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan, tổ chức quản lý khu chức năng.

8. Quy trình giải quyết.

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết tối đa (ĐVT: giờ làm việc)
Bước 1	Cán bộ tiếp nhận tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố/Điểm hỗ trợ Dịch vụ công số.	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không hợp lệ: hướng dẫn, bổ sung hoàn thiện hồ sơ vào Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi cá nhân, tổ chức qua tài khoản của tổ chức, cá nhân tại Công dịch vụ công quốc gia. - Trường hợp không thuộc thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ: lập Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ, gửi cá nhân, tổ chức. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: lập Phiếu Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức; chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình quy định.	Giờ hành chính

Bước 2	Lãnh đạo cơ quan, lãnh đạo phòng (Cơ quan giải quyết TTHC)	- Lãnh đạo Cơ quan chuyên môn, UBND cấp Xã phân công giao việc cho Phòng chuyên môn chủ trì, Phòng phối hợp (nếu có). - Lãnh đạo phòng phân công giao việc cho Chuyên viên.	02 giờ
Bước 3	Chuyên viên phòng chuyên môn	Cán bộ chuyên môn xem xét, xử lý hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để giải quyết: Chuyên viên dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ/từ chối tiếp nhận (Nêu rõ lý do) trình lãnh đạo phòng chuyên môn; - Trường hợp hồ sơ đủ cơ sở để giải quyết, căn cứ các quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố, Chuyên viên dự thảo Văn bản cung cấp thông tin quy hoạch (hoặc văn bản cung cấp bản sao bản vẽ hồ sơ cấm mốc), trình lãnh đạo Phòng.	14 giờ
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét lại hồ sơ, trình Lãnh đạo (Cơ quan giải quyết TTHC).	03 giờ
Bước 5	Lãnh đạo cơ quan, (Cơ quan giải quyết TTHC)	Kiểm tra và ký duyệt kết quả do Phòng chuyên môn trình, chuyển bộ phận Văn thư.	03 giờ
Bước 6	Bộ phận Văn thư	Văn thư đóng dấu, vào sổ sổ, phát hành văn bản điện tử trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC, chuyển kết quả giải quyết TTHC bản giấy về Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố/Điểm hỗ trợ Dịch vụ công số, lưu trữ hồ sơ theo quy định, kết thúc quá trình giải quyết TTHC trên hệ thống.	02 giờ
Bước 7	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố/Điểm hỗ trợ Dịch vụ công số.	- Tiếp nhận kết quả giải quyết TTHC và Trả kết quả trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích (trường hợp có đăng ký dịch vụ); thu lệ phí (Nếu có). - Lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử. - Xác nhận trả kết quả trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Không tính thời gian
Tổng thời gian: 24 giờ làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			

9. Trách nhiệm trả kết quả giải quyết và lưu trữ hồ sơ TTHC.

Trách nhiệm	Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công TP/Điểm hỗ trợ Dịch vụ công số	Cơ quan giải quyết hồ sơ
Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	- Thực hiện trả kết quả cho tổ chức, cá nhân bằng bản điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính - Trả bản giấy đối với các trường hợp pháp luật quy định hoặc theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	- Chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản giấy (đối với trường hợp pháp luật quy định phải trả bản giấy) về Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công/Điểm Hỗ trợ dịch vụ công số; đồng thời ký số, phát hành. - Trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.
Lưu trữ	- Cập nhật trạng thái hoàn thành trên Hệ thống và lưu trữ kết quả điện tử để phục vụ khai thác, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu trong các lần thực hiện thủ tục hành chính tiếp theo	- Lưu trữ hồ sơ TTHC theo quy định của pháp luật về lưu trữ và theo pháp luật chuyên ngành.